



[Home](#) » [Hibernate](#) » hibernate.dialect là gì – Các loại SQL Dialects trong hibernate

hibernate.dialect là gì – Các loại SQL Dialects trong hibernate

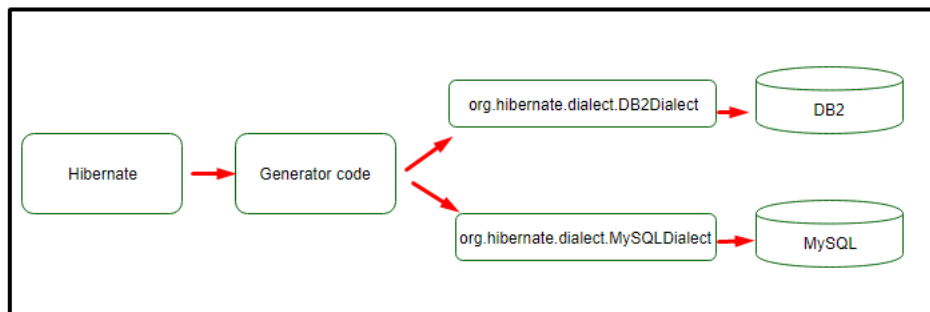
Posted on Tháng Mười Một 2, 2017

hibernate.dialect là gì – Các loại SQL Dialects trong hibernate

SQL Dialect là gì?


Như chúng ta đã biết, hibernate có thể làm việc với các loại database khác nhau, tuy nhiên mỗi loại database lại có những cú pháp, extensions riêng.


Để làm việc với các loại database khác nhau như thế, hibernate sử dụng tham “**Dialect**” để biết được loại database nào đang được sử dụng, như thế các câu lệnh SQL được sinh ra sẽ phù hợp với database.





Các loại SQL Dialect

CUBRID 8.3 and later	org.hibernate.dialect.CUBRIDDialect
DB2	org.hibernate.dialect.DB2Dialect
DB2 AS/400	org.hibernate.dialect.DB2400Dialect
DB2 OS390	org.hibernate.dialect.DB2390Dialect
Firebird	org.hibernate.dialect.FirebirdDialect
FrontBase	org.hibernate.dialect.FrontbaseDialect
H2	org.hibernate.dialect.H2Dialect
HyperSQL (HSQL)	org.hibernate.dialect.HSQLDialect

 StackJava
1.1K likes

 JAVA


 Apache


 HIBERNATE

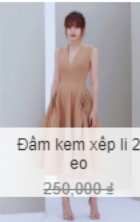
Like Page


Be the first of your friends to like this

Tim kiếm ...

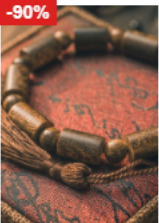
 TIKI


 **CODE DAO KÍ SƯ**
Đã in và được cập nhật mới

 Đầm kem xếp li 2 eo
250.000đ

 -17%

 -21%

 -90%

 -37%

HIBERNATE

• Phân biệt save, persist, update.

Informix	org.hibernate.dialect.InformixDialect
Ingres	org.hibernate.dialect.IngresDialect
Ingres 9	org.hibernate.dialect.Ingres9Dialect
Ingres 10	org.hibernate.dialect.Ingres10Dialect
Interbase	org.hibernate.dialect.InterbaseDialect
InterSystems Cache 2007.1	org.hibernate.dialect.Cache71Dialect
JDataStore	org.hibernate.dialect.JDataStoreDialect
Mckoi SQL	org.hibernate.dialect.MckoiDialect
Microsoft SQL Server 2000	org.hibernate.dialect.SQLServerDialect
Microsoft SQL Server 2005	org.hibernate.dialect.SQLServer2005Dialect
Microsoft SQL Server 2008	org.hibernate.dialect.SQLServer2008Dialect
Microsoft SQL Server 2012	org.hibernate.dialect.SQLServer2012Dialect
Mimer SQL	org.hibernate.dialect.MimerSQLDialect
MySQL	org.hibernate.dialect.MySQLDialect
MySQL with InnoDB	org.hibernate.dialect.MySQLInnoDBDialect
MySQL with MyISAM	org.hibernate.dialect.MySQLMyISAMDialect
MySQL5	org.hibernate.dialect.MySQL5Dialect
MySQL5 with InnoDB	org.hibernate.dialect.MySQL5InnoDBDialect
Oracle 8i	org.hibernate.dialect.Oracle8iDialect
Oracle 9i	org.hibernate.dialect.Oracle9iDialect
Oracle 10g and later	org.hibernate.dialect.Oracle10gDialect
Oracle TimesTen	org.hibernate.dialect.TimesTenDialect
Pointbase	org.hibernate.dialect.PointbaseDialect
PostgreSQL 8.1	org.hibernate.dialect.PostgreSQL81Dialect
PostgreSQL 8.2	org.hibernate.dialect.PostgreSQL82Dialect
PostgreSQL 9 and later	org.hibernate.dialect.PostgreSQL9Dialect
Progress	org.hibernate.dialect.ProgressDialect
SAP DB	org.hibernate.dialect.SAPDBDialect
SAP HANA (column store)	org.hibernate.dialect.HANAColumnStoreDialect
SAP HANA (row store)	org.hibernate.dialect.HANARowStoreDialect
Sybase	org.hibernate.dialect.SybaseDialect

merge, saveOrUpdate trong hibernate

▫ Sự khác nhau giữa merge với saveOrUpdate trong Hibernate

▫ Hibernate Batch Processing là gì? Batch Processing trong Hibernate

▫ Sự khác nhau giữa load() và get() trong Hibernate

▫ Code ví dụ hibernate annotation @CreationTimestamp, @UpdateTimestamp (thời gian tạo/sửa)

▫ Code ví dụ Hibernate annotation @Version (Hibernate Locking Version)

▫ Locking trong Hibernate, so sánh Optimistic lock với Pessimistic lock

▫ ORM là gì? Tổng quan về ORM Framework

▫ Code ví dụ Hibernate ID tự tăng (@GeneratedValue, @GenericGenerator)

▫ Code ví dụ Hibernate @ElementCollection, lưu dữ liệu dạng list

▫ Code ví dụ Hibernate @EmbeddedId, @Embeddable, Id gồm nhiều column

▫ Code ví dụ Hibernate tự sinh ID dạng text, String

▫ Code ví dụ Hibernate FetchType = LAZY (Lazy loading)

▫ orphanRemoval là gì? Code ví dụ Hibernate orphanRemoval = true

▫ Code ví dụ Hibernate cascade,

Sybase 11	org.hibernate.dialect.Sybase11Dialect
Sybase ASE 15.5	org.hibernate.dialect.SybaseASE15Dialect
Sybase ASE 15.7	org.hibernate.dialect.SybaseASE157Dialect
Sybase Anywhere	org.hibernate.dialect.SybaseAnywhereDialect
Teradata	org.hibernate.dialect.TeradataDialect
Unisys OS 2200 RDMS	org.hibernate.dialect.RDMSOS2200Dialect

References:

<https://stackoverflow.com/questions/21012799/why-do-i-need-to-configure-the-sql-dialect-of-a-data-source>

<https://docs.jboss.org/hibernate/orm/5.0/manual/en-US/html/ch03.html>

This entry was posted in *Hibernate*. Bookmark the *permalink*.

[← Hibernate configuration – Các thông tin cấu hình hibernate](#)

[Code ví dụ Hibernate One To Many \(@OneToMany, @ManyToOne\) →](#)

[annotation @Cascade](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate FetchType = EAGER \(Eager loading\)](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate @Enumerated, lưu dữ liệu dạng Enum](#)

▫ [So sánh sự khác nhau giữa @ElementCollection và @OneToMany](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate @OneToOne – Quan hệ một – một](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate @ManyToMany – Quan hệ nhiều nhiều](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate One To Many \(@OneToMany, @ManyToOne\)](#)

▫ [hibernate.dialect là gì – Các loại SQL Dialects trong hibernate](#)

▫ [Hibernate configuration – Các thông tin cấu hình hibernate](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate Pagination, phân trang trong hibernate](#)

▫ [Code ví dụ với JPA Callbacks method @PrePersist, @PreUpdate, @PostRemove](#)

▫ [So sánh Hibernate Criteria với HQL, HSQL /JPQL](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate Criteria \(Hibernate Criteria Queries vs Restrictions\)](#)

▫ [Code ví dụ Hibernate Named Query \(annotation @NamedQuery, @NameQueries\)](#)

▫ [Sự khác nhau giữa openSession\(\) và getCurrentSession\(\) trong](#)

Hibernate

- So sánh sự khác nhau Hibernate Session với JPA EntityManager
- Code ví dụ truy vấn Hibernate với EntityManager, EntityManagerFactory
- Code ví dụ Hibernate Session, SessionFactory (MySQL + Maven + Eclipse)
- Giải thích các annotation trong Hibernate (code ví dụ)
- Series Hibernate: Phần 5 Truy vấn cơ sở dữ liệu bằng hibernate
- Phần 4: Hibernate tạo ra các class Entity từ các bảng
- Series Hibernate: Phần 3 Cài đặt jboss tool (hibernate tool: công cụ tạo lớp thực thể từ bảng của database)
- Series Hibernate: Phần 2 Kết nối cơ sở dữ liệu bằng eclipse
- Series Hibernate: Phần 1 Giới thiệu về hibernate framework.
- Hibernate FetchType là gì? Phân biệt FetchType Lazy với Eager
- Sự khác nhau giữa Cascade REMOVE/DELETE với orphanRemoval = true
- So sánh sự khác nhau giữa @OneToOne với @ManyToOne Hibernate
- Hướng dẫn tự học Hibernate Framework bằng tiếng việt
- Cascade trong JPA, Hibernate là gì? Các loại CascadeType

CHUYÊN MỤC

- Algorithm
- Apache
- Apache JMeter
- Apache Kafka
- AWS
- C/C++
- CDI
- Clean Code
- Demo
- Design Pattern
- Docker
- Eclipse
- Elasticsearch
- Excel
- FAQ
- Framework
- Freemaker
- FreeMarker
- Gradle
- Hibernate
- HttpClient
- HttpComponents
- Install
- IntelliJ IDEA
- Java
- Java Basic
- Java Core

- Java8
- JavaScript
- jooq
- JSF
- JSP-Servlet
- JUnit
- Library
- Linux
- Maven
- MongoDB
- MySQL
- Network Programming
- Node.js
- OOP
- PostgreSQL
- PrimeFaces
- Principle
- Python
- quartz
- Redis
- SDKMan
- Security
- SocketCluster
- Spring
- Spring Boot
- Spring Core
- Spring Data
- Spring Hibernate
- Spring JDBC
- Spring MVC

- Spring Security
- Thymeleaf
- Tomcat
- Uncategorized
- Web Service
- WebSocket
- Wordpress

QC ▾

vimeo

Your video
has people
to see,

Start posting



AdChoi Ad ▾

QC ▾

If a butterfly
came out early,

QC ▾

If a butterfly
came out early,

vimeo

Keep it private

vimeo

Keep it private

stackjava.com

